

Số: /KL-TTr

Kon Tum, ngày tháng năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-TTr ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Kon Tum Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy. Từ ngày 28/3/2023 đến ngày 05/6/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/6/2023 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của đơn vị tại Công văn số 51/Cty-KHTH ngày 13/7/2023, Thanh tra tỉnh Kon Tum kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sa thầy được thành lập năm 2003 trên cơ sở hợp nhất 03 lâm trường trên địa bàn huyện Sa Thầy (*Lâm trường Sa Thầy; Lâm trường Sê San; Lâm trường Mo Ray*) thành Công ty Đầu tư phát triển Lâm nghiệp Công nghiệp và Dịch vụ Sa Thầy. Đến năm 2010 chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy do Nhà nước sở hữu 100% vốn theo Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 28/06/2010 của UBND tỉnh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6100185820, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp ngày 28/6/2010; Đăng ký thay đổi lần 4 ngày 07/8/2017. Tổng diện tích công ty đang quản lý là 23.751,06 ha. Trụ sở chính của doanh nghiệp tại Thôn I, Thị trấn Sa thầy, Huyện Sa thầy, tỉnh Kon Tum.

Chức năng, nhiệm vụ của công ty là tập trung thực hiện tốt hoạt động công ích trong lĩnh vực lâm nghiệp. Tạo thành đơn vị chủ lực thực hiện kế hoạch giao hoặc theo đơn đặt hàng của Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận. Đẩy mạnh phát triển sản xuất đồng thời chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; sử dụng lao động địa phương, đảm bảo không ngừng tăng năng suất và thu nhập của người lao động. Ngoài hoạt động công ích công ty được hoạt động kinh doanh thêm phù hợp với khả năng của doanh nghiệp và nhu cầu của thị trường nhằm tạo thêm việc làm và thu nhập; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, công ty và người lao động.

Tổng số CBCNV: 42 người. Trong đó: Nam: 39; Nữ: 3; Dân tộc thiểu số: 18

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng

1.1 Công tác quản lý sử dụng đất rừng và đất khác

Diện tích đất rừng và đất khác từ đầu năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, như sau:

ĐVT: Ha

TT	Loại đất, loại rừng	Năm 2022			Năm 2022			Chênh lệch so với theo dõi DBR (tăng, giảm)		
		Theo kết quả theo dõi DBR	Sản xuất	Phòng hộ	Theo QĐ số 612, QĐ 1047 và văn bản 325 của UBND tỉnh	Sản xuất	Phòng hộ	Tổng	Sản xuất	Phòng hộ
Tổng cộng		23.555,85	13.247,96	10.307,89	23.751,06	13.455,26	10.295,80	195,21	207,30	-12,09
1	Đất có rừng tự nhiên	22.812,78	12.905,66	9.907,12	23.233,34	13.198,91	10.034,43	420,56	293,25	127,31
2	Đất có rừng trồng khác	27,71		27,71	177,68	149,97	27,71	149,97	149,97	0,00
3	Đất chưa có rừng	628,98	316,76	312,22	251,80	78,24	173,56	-377,18	-238,52	-138,66
3.1	Đất trồng có cây gỗ tái sinh DT2	171,15	136,14	35,01	130,60	32,17	98,43	-40,55	-103,97	63,42
3.2	Đất trồng trồng có cây bụi DT1	235,62	118,61	117,01	53,86	33,2	20,66	-181,76	-85,41	-96,35
3.3	Đất trồng rừng DTR	31,40		31,4	31,40		31,4	0,00	0,00	0,00
3.4	Đất khác	190,81	62,01	128,8	35,94	12,87	23,07	-154,87	-49,14	-105,73
4	Đất phi nông nghiệp	37,64		37,64	88,24	28,14	60,1	50,60	28,14	22,46
5	Đất ngoài QH3 loại rừng	48,74	25,54	23,2				48,74	25,54	23,20

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và số liệu ở biểu trên cho thấy:

Tổng diện tích đất có rừng và đất không có rừng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy được cấp có thẩm quyền giao đến ngày 31/12/2021 là: 20.333,5ha⁽¹⁾ nằm trên địa bàn 02 xã Ya Tăng và Mô Rai, huyện Sa Thầy với 22 tiểu khu (Đất rừng phòng hộ 7.438,31 ha; đất rừng sản xuất 12.895,19 ha).

Thực hiện Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao diện tích rừng tự nhiên do UBND cấp xã đang quản lý cho các chủ rừng là các Ban Quản lý rừng và các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp để quản lý bảo vệ, theo đó Công ty được giao 4.514,01 ha (theo từng xã: Ya Tăng là 1.255,24 ha; Mô Rai là 3.258,77 ha). Đầu năm 2022, trên cơ sở kết quả kiểm tra thực địa của liên ngành (Hạt kiểm lâm huyện Sa Thầy, UBND các xã và Công ty), UBND huyện bàn giao diện tích đất có rừng của UBND xã Ya

¹ Theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 12/7/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021- 2030.

Tăng và Mô Rai với tổng diện tích 3.417,56 ha (*theo từng xã: Ya Tăng là 763,83 ha; Mô Rai là 2.653,73 ha*) cho công ty. Diện tích còn lại 1.096,45 ha qua kiểm tra không có rừng nên Công ty không nhận bàn giao (*UBND huyện Sa Thầy đã báo cáo kết quả bàn giao diện tích rừng do UBND các xã, thị trấn đang quản lý cho các chủ rừng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Trong tổng số diện tích nhận bàn giao từ xã Ya Tăng và xã Mô Rai, có 221,99 ha là diện tích rừng quá nhỏ lẻ, manh mún và phân tán xa lâm phần Công ty quản lý, Công ty đã tổng hợp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b mục 2 Điều 2 Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như vậy, tổng diện tích Công ty đang quản lý là 23.751,06 ha.

Trên cơ sở Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý, giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý, sử dụng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho Công ty với diện tích 20079,7 ha, trong đó: đất rừng phòng hộ 7.493,1 ha; đất rừng sản xuất 12.586,6 ha.

Diện tích đất xây dựng trụ sở làm việc của Công ty và các Trạm QLBR là 8.897 m², đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất.

Diện tích nhận bàn giao thêm (3195,57 ha) theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Công ty đã xác định ranh giới cần bổ sung mốc, số lượng mốc cần thực hiện gửi các cấp có thẩm quyền.

Để xử lý tình trạng số liệu chênh lệch thể hiện ở bảng tổng hợp nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản⁽²⁾ thống nhất cho phép Công ty quản lý, sử dụng số liệu, diện tích đất, đất rừng theo Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý, giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý, sử dụng và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm kê, cập nhật, số liệu diện tích đất, đất rừng do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy quản lý vào số liệu diễn biến rừng hằng năm để quản lý theo quy định; Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy cập nhập vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất huyện Sa Thầy theo quy định.

Đến thời điểm thanh tra số liệu, diện tích đất, đất rừng Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy đang quản lý, sử dụng vẫn chưa thể cập nhật, điều

² Văn bản số 325/UBND-NNTN ngày 28/01/2022, về số liệu, diện tích đất, đất rừng của Công ty Lâm nghiệp Sa Thầy

chính theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản nêu trên. Công ty vẫn đang quản lý, sử dụng số liệu theo kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm do Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy theo dõi, cập nhật.

Mặt khác, theo Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy thì diện tích đất người dân huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai xâm canh từ trước năm 2009 (139,27ha) vẫn được giao cho Công ty quản lý. Tuy nhiên, theo Quyết định số 131/QĐ - UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý sử dụng thì Ủy ban nhân dân tỉnh không giao diện tích này cho Công ty quản lý nhưng chưa có văn bản chỉ đạo xử lý. Qua các lần kiểm tra, rà soát đất chồng lấn, lấn chiếm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty đã báo cáo gửi Hạt Kiểm lâm huyện, Chi cục Kiểm lâm tỉnh và Sở Nông nghiệp nhưng đến nay vẫn chưa được xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, năm 2021 Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên (*đơn vị trúng thầu*) đã tiến hành điều tra diện tích rừng và đất lâm nghiệp Công ty đang quản lý, sử dụng để xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030. Kết quả điều tra, phúc tra thực địa phát hiện trong lâm phần của Công ty (*theo kiểm kê là đất lâm nghiệp không có rừng thuộc rừng sản xuất của Công ty*) có 149,97 ha cây cao su do Công ty cổ phần ĐTPT Duy Tân khai hoang, trồng mới từ trước năm 2016⁽³⁾. Theo báo cáo của Công ty thì diện tích này năm 2018, đơn vị tư vấn Bộ Tài nguyên và Môi trường không thống kê vào lâm phần của Công ty (*không đóng mốc ranh giới*). Qua kết quả điều tra của đơn vị tư vấn, Công ty đã báo cáo Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy và Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy rà soát đối với phần diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao về cho UBND huyện Sa Thầy quản lý tại Quyết định số 131/QĐ - UBND ngày 02/02/2018 và phần diện tích có sai khác giữa cơ sở dữ liệu diễn biến rừng với diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022 của Công ty.

1.2. Công tác trồng rừng

1.2.1. Dự án Trồng rừng thay thế năm 2020

Ngày 11/12/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1395/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và kinh phí thực hiện trồng rừng thay thế năm 2020 đối với diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng khác.

Ngày 06/1/2020, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy ban hành Quyết định số 02/QĐ-Cty chỉ định thầu gói thầu: Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án trồng rừng thay thế trên đất rừng phòng hộ năm 2020 của Công ty.

³ TK 700 (5,8 ha); TK 701 (28,98 ha); TK 685 (25,89 ha); TK 690a (0,63 ha); TK 686 (15,41 ha); TK 691 (12,98 ha); TK 692 (1,05 ha); TK 693 (15,52 ha); TK 696 (13,16 ha); TK 697 (0,94 ha) và TK 698 (29,63 ha).

Ngày 17/3/2020, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 182/QĐ-SNN về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng thay thế năm 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy.

Ngày 05/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 442/QĐ-UBND về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trồng rừng thay thế năm 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy, với tổng vốn đầu tư: 3.331.443.000 đồng.

- Địa điểm xây dựng: Khoảnh 6 Tiêu khu 628; Khoảnh 2, 4 Tiêu khu 634, Khoảnh 8, 10, 12 Tiêu khu 643 xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy.

- Nguồn vốn: Từ tiền trồng rừng thay thế do các chủ đầu tư nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum.

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh thông thường.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý Dự án.

- Công tác lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ đề xuất và thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.

Ngày 10/3/2021, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy có Tờ trình số 08/TTr-Cty Về việc xin điều chỉnh một số chỉ tiêu của thiết kế kỹ thuật và dự toán công trình trồng rừng thay thế trên đất rừng phòng hộ năm 2020 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 29/3/2021, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 285/QĐ-SNN về việc phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu của thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng thay thế năm 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy đã được phê duyệt tại Quyết định số 182/QĐ-SNN ngày 17/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông. Lý do điều chỉnh: điều chỉnh quy mô công trình từ trồng 50 ha xuống còn trồng 30 ha. Do tình hình trên địa bàn thực hiện trồng rừng xảy ra 02 đợt dịch: dịch bệnh Covid 19 kéo dài và Bệnh Bạch hầu xảy ra tại xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy vào đúng thời điểm đơn vị thi công tiến hành phát dọn thực bì nên việc huy động nhân lực tập trung không thực hiện được...

Qua kiểm tra hồ sơ gói thầu chăm sóc năm thứ 3 rừng trồng thay thế năm 2020 do Công ty cung cấp cho thấy: Công ty tổ chức triển khai thực hiện cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, cụ thể:

- Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án chăm sóc rừng trồng năm thứ 3 là chưa phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trồng rừng thay thế năm 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và khoản 1 Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày

03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng⁽⁴⁾.

- Công ty căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thanh toán chế độ cho các cán bộ tham gia công tác quản lý dự án là chưa phù hợp, vì tại thời điểm này Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Công ty đã ban hành Quyết định phê duyệt riêng dự toán thu, chi chi phí quản lý dự án để thực hiện là phù hợp với quy định tại Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công (*thay thế Thông tư số 72/2017/TT-BTC, hiệu lực thi hành từ ngày 15/02/2022*).

- Công ty triển khai thực hiện Gói thầu chăm sóc, bảo vệ năm thứ 3 rừng trồng thay thế còn chậm so với Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 (*thời gian thực hiện chỉ có 210 ngày/300 ngày*).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên tại Lô 1a, 1b, 1c Khoảnh 8; Lô 2 Khoảnh 10; Lô 2 Khoảnh 12 Tiểu khu 643 cho thấy: Tại Lô 1b Khoảnh 8 đơn vị đã tiến hành trồng dặm nhưng cây sinh trưởng còn yếu, các vị trí còn lại cây sinh trưởng và phát triển tốt, tại thời điểm kiểm tra đoàn không tiến hành lập ô tiêu chuẩn để xác định mật độ cây sống, vì nội dung này đã được liên ngành gồm Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Chi cục Kiểm lâm tỉnh kiểm tra, giám sát hàng năm theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2.2. Dự án trồng thử nghiệm 3 ha dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29

Ngày 18/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 1694/UBND-NNTN về việc chủ trương trồng rừng thử nghiệm loại bạch đàn Cự vĩ - giống tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.

Ngày 20/3/2020, Chủ tịch Công ty ban hành Quyết định số 29/QĐ-Cty về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và nguồn vốn thực hiện dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy.

Ngày 17/4/2020, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 40/QĐ-Cty về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy, với tổng vốn đầu tư: 197.580.000 đồng.

- Địa điểm xây dựng: Khoảnh 4 Tiểu khu 642, xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

⁴ Điều 23. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án

1. Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng. Trường hợp không đủ Điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ Điều kiện năng lực theo quy định của Nghị định này để tham gia quản lý dự án.

Ngày 20/5/2020, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 46a/QĐ-Cty V/v thành lập ban quản lý dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy.

Tháng 3 năm 2021, Công ty tự lập hồ sơ điều chỉnh một số chỉ tiêu của thiết kế kỹ thuật và dự toán dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy.

Ngày 25/3/2021, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 14/QĐ-Cty Về việc phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu của Hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy (*điều chỉnh giảm diện tích từ 3 ha xuống còn 1,4 ha*).

Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp cho thấy: Công ty triển khai thực hiện gói thầu chăm sóc năm 3 dự án trồng mới 1,4 ha rừng thử nghiệm dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 cơ bản đảm bảo theo hướng dẫn tại Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh và hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Bên cạnh đó vẫn còn một số tồn tại, cụ thể:

- Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy là chưa phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án được Giám đốc Công ty phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-Cty nNgày 17/4/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Qua kiểm tra thực tế tại Lô 1, Khoảnh 4 Tiểu khu 642 cho thấy:

- Công tác khảo sát thiết kế, lập hồ sơ dự toán còn chưa phù hợp với hiện trạng thực tế, vị trí lô thiết kế có độ dốc quá lớn là nguyên nhân chính dẫn đến phải điều chỉnh quy mô từ 3 ha xuống còn 1,4 ha.

- Tại thời điểm kiểm tra cây sinh trưởng và phát triển bình thường, Đoàn thanh tra không tiến hành lập ô tiêu chuẩn để xác định mật độ cây sống.

1.3. Phương án quản lý rừng bền vững

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt, sửa đổi bổ sung Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt dự án Quản lý rừng bền vững trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công ty đã tổ chức thủ tục đấu thầu và lựa chọn nhà thầu là Phân viện điều tra quy hoạch rừng Nam Trung Bộ & Tây nguyên (*địa chỉ: số 35 Lý Thái Tổ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*) để thực hiện gói thầu Lập phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy (*tại Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu số 46/QĐ-CTy ngày 20/5/2020*).

Đến ngày 12/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND Về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy, với diện tích 20.333,50 ha, nằm trên hai địa bàn xã Mô Rai và Ya Tăng của huyện Sa Thầy; tổng trữ lượng rừng hiện có: 2.686.090 m³; trữ lượng tre nửa tự nhiên: 35.205.985 m³.

1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

- Tuyên truyền trực tiếp: Hằng năm, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy đã chỉ đạo các Lâm trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến GDPL về QLBPTR & PCCCR đến các cộng đồng dân cư sống gần rừng thuộc đơn vị quản lý; vận động các hộ dân ký cam kết QLBPTR & PCCCR với đơn vị.

Trong năm 2022, các Lâm trường thuộc Công ty đã tổ chức được 20 cuộc tuyên truyền trực tiếp cho 383 lượt người tham gia, đồng thời ký cam kết tại chỗ với 145 hộ dân có nương rẫy giáp ranh lâm phần Công ty quản lý.

- Công tác tuyên truyền gián tiếp: Thực hiện bằng nhiều hình thức như đóng các bảng dự báo cháy rừng, bảng tuyên truyền bảo vệ rừng (*bảng cấm đốt rừng, cấm chặt phá rừng*) tại các khu vực có nguy cơ bị tác động, nơi có nhiều người dân qua lại.

Năm 2020 Công ty đã mua sắm bổ sung thêm 60 bảng tuyên truyền (*30 bảng tam giác, 30 bảng chữ nhật*). Năm 2021 Công ty đã mua sắm bổ sung thêm 100 bảng tuyên truyền (*50 bảng tam giác, 50 bảng chữ nhật*). Năm 2022 đã mua sắm bổ sung thêm 180 bảng tuyên truyền (*90 bảng tam giác, 90 bảng chữ nhật*).

1.5. Công tác tuần tra, kiểm tra rừng; công tác phối hợp

1.5.1. Công tác tuần tra, kiểm tra rừng

Hàng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác QLBPTR & PCCCR, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy xây dựng kế hoạch tổ chức lực lượng mở đợt cao điểm, kiểm tra, tuần tra, truy quét trong công tác QLBPTR, QLLS; đồng thời thường xuyên ban hành các văn bản chỉ đạo các Lâm trường và phòng Kỹ thuật QLBPTR trực thuộc Công ty tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR trong lâm phần Công ty quản lý.

Căn cứ các kế hoạch tổ chức lực lượng mở đợt cao điểm, kiểm tra, tuần tra, truy quét, Công ty đã tổ chức 33 đợt tuần tra, truy quét (*trong đó, năm 2020 là 08 đợt tuần tra, truy quét, năm 2021 là 09 đợt tuần tra, truy quét, năm 2022 là 16 đợt tuần tra, truy quét*). Lực lượng tham gia tuần tra, truy quét gồm lãnh đạo Công ty, các phòng và các Lâm trường thuộc Công ty.

Qua kết quả tuần tra, truy quét đã phát hiện 01 vụ việc vi phạm lâm luật vào các ngày 02/9/2022 và 07/9/2022 (*theo Kế hoạch số 24/KH-Cty ngày 22/8/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy*). Công ty đã thiết lập hồ sơ kiểm tra ban đầu và chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

1.5.2. Công tác phối hợp

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy đã chủ động xây dựng, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung và ký kết quy chế phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã có lâm phần của đơn vị được giao quản lý, Ủy ban nhân dân xã giáp ranh

và các đơn vị chủ rừng khu vực giáp ranh làm cơ sở triển khai thực hiện kế hoạch quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, PCCCR và quản lý lâm sản trên lâm phần được giao quản lý. Trong giai đoạn 2018 đến 2022 đơn vị đã tổ chức ký kết và thực hiện quy chế phối hợp với 04 đơn vị, địa phương (*gồm các xã Mo Ray, Ya Tăng, Ya Kleng (thuộc huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai) và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai*). Trong năm 2021, đơn vị đã rà soát, sửa đổi và ký kết lại 01 quy chế phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ia H'Drai.

Qua kiểm tra cho thấy, mặc dù Công ty đã có quy chế phối hợp với các xã Mo Ray, Ya Tăng, Ya Kleng (*thuộc huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai*) vào năm 2018, tuy nhiên hiện các căn cứ chính để xây dựng các quy chế này đã hết hiệu lực thi hành nhưng các đơn vị có liên quan chưa rà soát, sửa đổi và ký kết quy chế phối hợp theo các quy định hiện hành để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

1.6. Công tác giao khoán bảo vệ rừng

- Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2020 (*Biên bản kiểm tra, rà soát/văn bản xác định diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng ngày 11/12/2020 của liên ngành Quỹ BV&PT rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Công ty*): Diện tích thực tế: 9.083,82 ha; diện tích quy đổi: 8.530,59 ha. Toàn bộ diện tích này Công ty tự tổ chức quản lý, bảo vệ.

- Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2021 (*Biên bản kiểm tra, rà soát/văn bản xác định diện tích cung ứng dịch vụ môi trường rừng ngày 16/11/2021 của liên ngành Quỹ BV&PT rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Công ty*): Diện tích thực tế: 9.080,71 ha; diện tích quy đổi: 8.527,64 ha. Toàn bộ diện tích này Công ty tự tổ chức quản lý, bảo vệ.

- Diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022: Đến thời điểm thanh tra, diện tích cung ứng DVMTR năm 2022 của Công ty chưa được thống nhất với Quỹ BV&PT rừng tỉnh, Chi cục Kiểm lâm tỉnh.

Nguyên nhân: Các cơ quan chức năng chưa thống nhất được số liệu diễn biến diện tích rừng, đất rừng trên lâm phần của Công ty trong năm 2022.

1.7. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện Phương án PCCCR mùa khô từng năm và giai đoạn 2021-2025. Qua đó đã rà soát, bổ sung mới công cụ, dụng cụ phòng cháy và chữa cháy rừng theo tình hình thực tế công tác PCCCR của đơn vị; xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến GDPL về QLBPTR & PCCCR đến các cộng đồng dân cư sống gần rừng đơn vị quản lý; ban hành các quyết định kiện toàn Ban chỉ huy các vấn đề cấp bách trong công tác QLBPTR, PCCCR và thành lập tổ đội QLBPTR; xây dựng bản đồ PCCCR và sơ đồ xác định những điểm nguy cơ xảy ra cháy rừng và những trọng điểm cháy rừng; duy trì bảo đường, các bảng biểu dự báo cháy rừng, cấm đốt rừng, cấm chặt phá...

Từ năm 2020 đến năm 2022, trên địa bàn lâm phần của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy không có vụ việc cháy rừng nào xảy ra.

*** Qua kiểm tra cho thấy một số khuyết điểm như sau:**

- Các Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô các năm 2020-2021, 2021-2022 không được đơn vị gửi đến Hạt Kiểm lâm huyện để lấy ý kiến trước

khi ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Trong năm 2021, mặc dù Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy đã tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần Công ty nhưng không hướng dẫn đề đơn vị thực hiện việc gửi lấy ý kiến trước khi ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hằng năm theo quy định (*Biên bản kiểm tra ngày 04/02/2021*).

- Công ty không ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm b khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Các Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô còn căn cứ vào một số quy định pháp luật hết hiệu lực thi hành; tại Phần III – Phương án xử lý một số tình huống cháy rừng của các Phương án, phần Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất không thể hiện được Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

1.8. Công tác phát hiện và xử lý vi phạm

*** Công tác phát hiện vi phạm:**

Theo báo cáo của đơn vị, từ năm 2020 đến năm 2022, trên lâm phần do Công ty quản lý đã xảy ra 01 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, cụ thể:

- Hành vi vi phạm: Khai thác rừng trái pháp luật; khối lượng gỗ bị khai thác là 147,066 m² (gồm 84 gốc cây).

- Vị trí vi phạm: thuộc khoảnh 6, tiểu khu 692, rừng sản xuất là rừng tự nhiên, thuộc Lâm trường Mô Rai do Công ty quản lý.

- Đối tượng vi phạm: chưa xác định được.

Vụ việc được tổ công tác của Công ty phát hiện qua công tác tuần tra, truy quét vào các ngày 02/9/2022 và 07/9/2022 (*theo Kế hoạch số 24/KH-Cty ngày 22/8/2022 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy*). Công ty đã thiết lập hồ sơ kiểm tra ban đầu và chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

*** Công tác bàn giao hồ sơ cho cơ quan chức năng xử lý:**

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy sau khi phát hiện vụ vi phạm trên lâm phần được giao quản lý đã tiến hành thiết lập hồ sơ ban đầu, bảo vệ hiện trường và bàn giao cho Hạt Kiểm lâm Sa Thầy để xử lý, giải quyết nguồn tin báo về tội phạm. Thời gian bàn giao hồ sơ bảo đảm theo quy định; đồng thời phối hợp cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường để xử lý theo quy định.

Ngày 13/9/2022, Hạt Kiểm lâm Sa Thầy đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sa Thầy để điều tra theo thẩm quyền.

*** Kết quả xử lý:**

Qua kết quả điều tra bước đầu của Công an huyện Sa Thầy xác định 05 đối tượng nghi vấn tham gia chặt phá rừng (*04/05 đối tượng đều trú tại các tỉnh khác*

đến địa phương). Công an huyện Sa Thầy đã tạm giữ 01 đối tượng, đối tượng này khai nhận cùng với 04 đối tượng khác (*hiện đang lẫn trốn*) thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép tại khu vực trên vào các ngày 25 và 26/8/2022.

Hiện nay, Công an huyện Sa Thầy vẫn đang phối hợp với Công an các tỉnh xác minh, truy bắt các đối tượng còn lại và củng cố tài liệu, chứng cứ để xử lý theo quy định.

Đối với việc xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân thuộc Công ty trong vụ việc vi phạm:

- Về mặt Đảng: Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy Sa Thầy quyết định kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với Chi ủy Chi bộ Công ty; kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với Phó Bí thư Chi bộ Công ty. Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với Bí thư chi bộ.

- Về mặt chính quyền: UBND tỉnh quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty; Chủ tịch Công ty quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với Phó Giám đốc Công ty. Nhắc nhở rút kinh nghiệm trong việc chỉ đạo, điều hành đối với Ban lãnh đạo Công ty; nhắc nhở rút kinh nghiệm trước Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật Công ty đối với tập thể Trạm QLVR Đội 4, Lâm trường Moray; khiển trách trước Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật Công ty đối với 01 cá nhân (*Trưởng phòng KH-KT, QLVR*); kỷ luật bằng hình thức Kéo dài thời gian nâng lương đối với 03 cá nhân thuộc Lâm trường Mô Ray; nhắc nhở rút kinh nghiệm trước Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật Công ty đối với 01 cá nhân (*P.Trưởng phòng KH-KT, QLVR*).

**** Việc xử lý gỗ tang vật của vụ vi phạm:***

Sau khi hoàn tất xong các hoạt động điều tra có liên quan đến hiện trường, ngày 15/12/2022, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sa Thầy có Văn bản số 06/CV-CSĐT đề nghị Hạt Kiểm lâm Sa Thầy phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy xây dựng phương án thu gom, bảo quản số gỗ tang vật trong vụ án và sớm bàn giao đầy đủ cho Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sa Thầy để xử lý.

Sau khi xin ý kiến của Huyện ủy, UBND huyện Sa Thầy, ngày 20/3/2023, Hạt Kiểm lâm Sa Thầy ban hành Phương án số 02/PA-HKL để kéo gom, vận chuyển và bảo quản số gỗ tang vật. Theo đó, thời gian vận chuyển là 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển; quá trình vận chuyển, UBND huyện sẽ thành lập Tổ giám sát liên ngành để kiểm tra, giám sát.

Ngày 22/3/2023, Hạt Kiểm lâm Sa Thầy đã ký kết Hợp đồng với Công ty TNHH TV&ĐTXD COTOSU để thu gom, vận chuyển gỗ vật chứng vụ án hình sự.

Đến thời điểm thanh tra, đơn vị hợp đồng thu gom, vận chuyển gỗ vật chứng đang thực hiện vận chuyển gỗ ra bãi trung chuyển. Ngày 14/4/2023, Hạt Kiểm lâm huyện đã có Văn bản số 45/HKL-TTPC Về việc đôn đốc việc kéo gom, vận chuyển gỗ tang vật vụ án tại tiểu khu 692, xã Mô Rai; ngày 24/4/2023, Tổ giám sát có Báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện việc thu gom, vận chuyển gỗ số 58/BC-TGS, theo đó thì hiện nay đã vận chuyển ra bãi trung chuyển được 72 cây/84 cây và dút khúc thành 97 lóng.

1.9. Công tác khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ

1.9.1. Khai thác gỗ: Không

1.9.2. Khai thác lâm sản ngoài gỗ:

Căn cứ Hồ sơ thiết kế khai thác lồ ô tại tiểu khu 687 (khoảnh 1, 4, 5, 7), 688 (khoảnh 1, 2), 697 (khoảnh 14, 15, 16), xã MoRay, huyện Sa Thầy đã được Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-CTy ngày 31/12/2020 và đã thực hiện báo cáo các cơ quan chức năng biết và theo dõi giám sát tại văn bản số 109/CV-CTy ngày 31/12/2020:

+ Trong năm 2020: Chưa thực hiện khai thác và nghiệm thu.

+ Trong năm 2021: đã thực hiện khai thác và nghiệm thu 02 đợt với khối lượng 15.000 cây lồ ô (đợt 1 nghiệm thu ngày 15/3/2021, số lượng 10.000 cây; đợt 2 nghiệm thu ngày 31/3/2021, số lượng 5.000 cây).

+ Trong năm 2022: đã thực hiện khai thác và nghiệm thu 03 đợt với khối lượng 7.000 cây lồ ô (đợt 1 nghiệm thu ngày 07/1/2022, số lượng 2.000 cây; đợt 2 nghiệm thu ngày 17/2/2022, số lượng 2.000 cây; đợt 3 nghiệm thu ngày 09/3/2022, số lượng 3.000 cây)

Toàn bộ khối lượng trên đã được công ty tiến hành xuất bán trong năm 2021 và năm 2022.

* **Qua kiểm tra cho thấy:** Việc khai thác lồ ô của Công ty trong năm 2021 được Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy tổ chức kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 11/KH-HKL ngày 12/4/2021 của Hạt Kiểm lâm huyện; việc khai thác lồ ô của Công ty trong năm 2022 không có sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Qua kiểm tra hồ sơ kiểm tra, giám sát của Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy cho thấy trình tự, thủ tục kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định tại Chương V, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: Hạt Kiểm lâm huyện không ban hành quyết định và thực hiện công bố trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát.

2. Thanh tra việc quản lý sử dụng tài chính

2.1. **Việc quản lý sử dụng các nguồn NSNN cấp, nguồn dịch vụ môi trường rừng và các nguồn vốn khác**

2.2.1. **Về nguồn dịch vụ môi trường rừng**

Theo báo cáo của đơn vị tổng thu từ nguồn DVMT rừng năm 2022 là 6.056.950.000 đồng, kinh phí thực nhận trong kỳ là 3.952.874.000 đồng, đơn vị đã thực hiện chi và quyết toán với tổng số tiền là 6.056.950.000 đồng. Kinh phí được sử dụng và đề nghị quyết toán số tiền 6.056.950.000 đồng, theo Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền chi trả DVMTR và chi phí quản lý của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng.

Năm 2022 công ty không thực hiện giao khoán QL BVR cho hộ gia đình, cộng đồng mà tự tổ chức quản lý bảo vệ bằng lực lượng chuyên trách của công ty. Nên toàn bộ số tiền DVMTR theo kế hoạch công ty được thanh toán được coi là nguồn thu của công ty và được công ty sử dụng để chi trả các nội dung: Chi

lương, bảo hiểm, phụ cấp, các hoạt động tuần tra, truy quét các điểm nóng, mua sắm tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng...

Qua kiểm tra hồ sơ nguồn thu DVMTR do đơn vị cung cấp có nội dung như sau: Theo biên bản nghiệm thu diện tích DVMTR năm 2022 của đơn vị thì phần diện tích được hưởng là: 9634,24 ha, trong đó có bao gồm phần diện tích 553,53 ha do nhận bàn giao theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum (theo báo cáo của đơn vị gửi Đoàn Thanh tra). Tuy nhiên số tiền đơn vị ghi nhận doanh thu là 311.207.000 đồng/763,83 ha, nguyên nhân phần diện tích 210,3 ha theo đơn vị là diện tích có rừng, manh mún đề nghị giao về địa phương quản lý. Đoàn Thanh tra xác định số tiền chênh lệch theo Quyết định 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum nằm ngoài diện tích nghiệm thu là 85.682.457 đồng.

Tình hình thanh Quyết toán DVMTR 2022:

STT	Nội dung	Số báo cáo	Số thanh tra	Chênh lệch
I	TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KINH PHÍ	0	0	
1	Kinh phí chưa sử dụng kỳ trước chuyển sang	0	0	
	Kinh phí quản lý	0	0	
	Kinh phí tự bảo vệ	0	0	
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán	0	0	
2	KP thực nhận trong kỳ (Tạm ứng)	3.951.874.000	3.951.874.000	
	Kinh phí quản lý	0	0	
	Kinh phí tự bảo vệ	3.951.874.000	3.951.874.000	
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán	0	0	
3	Kinh phí được sử dụng	6.056.950.000	5.971.267.543	85.682.457
	Kinh phí quản lý	0	0	
	Kinh phí tự bảo vệ	6.056.950.000	5.971.267.543	85.682.457
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán	0	0	
4	Kinh phí đã sử dụng	6.056.950.000	6.056.950.000	
	Kinh phí quản lý	0	0	
	Kinh phí tự bảo vệ	6.056.950.000	6.056.950.000	
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán	0	0	
5	Kinh phí giảm	0	0	
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán			
6	KP chưa sử dụng chuyển kỳ sau	0	0	
	Kinh phí quản lý			
	Kinh phí tự bảo vệ			
	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán			
II	KINH PHÍ ĐÃ SỬ DỤNG ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN	6.056.950.000	6.056.950.000	
1	Kinh phí quản lý	6.056.950.000	6.056.950.000	
2	Kinh phí chi cho Hộ nhận khoán	0	0	

Nguyên nhân chênh lệch: Giảm nguồn thu từ tiền dịch vụ môi trường rừng trong năm 2022 đối với phần diện tích 210,3 ha.

2.2.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ tạm ngừng khai thác rừng tự nhiên theo Quyết định 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ

Trong năm 2020-2021 đơn vị quản lý, sử dụng thanh quyết toán từ nguồn kinh phí hỗ trợ tạm dừng khai thác với số tiền là 4.201.770.000 đồng, các nội dung thu, chi cụ thể:

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	ĐVT	2020	2021
I	Nguồn kinh phí			
1	Tổng diện tích rừng tự nhiên được nghiệm thu, quyết toán	ha	10.376,91	10.633,85
2	Kinh phí	đồng		
2.1	Kinh phí năm trước chuyển sang	đồng	0	0
2.2	Kinh phí được cấp phát trong năm, trong đó:	đồng	2.075.000.000	0
-	<i>Kinh phí Ngân sách TW cấp phát trong năm</i>	đồng	2.075.000.000	0
-	<i>Kinh phí khác</i>	đồng	0	0
2.3	Kinh phí được sử dụng (2.1 + 2.2)	đồng	2.075.000.000	0
2.4	Kinh phí được quyết toán		2.075.000.000	2.126.770.000
2.5	Kinh phí thừa (thiếu) chuyển năm sau (2.3 - 2.4)	đồng	0	(2.126.770.000)
II	Chi tiết quyết toán kinh phí	đồng	2.075.000.000	2.126.770.000
1	Tiền lương, tiền công	đồng	1.492.025.695	1.410.022.600
2	Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN	đồng	276.751.040	275.907.305
3	Trang phục, trang thiết bị quản lý, bảo vệ rừng	đồng	24.777.500	50.902.500
4	Chi phí bảo vệ rừng	đồng	172.620.000	240.480.000
5	Chi phí khác	đồng	108.825.765	149.457.595
	- <i>Chi phí nguyên, nhiên liệu</i>	đồng	23.074.550	19.876.680
	- <i>Chi sửa chữa xe ô tô, xe máy</i>	đồng	16.837.700	25.207.250
	- <i>Chi khác</i>	đồng	68.913.515	104.373.665

Về nguồn thu thực hiện quản lý bảo vệ diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất tạm dừng khai thác năm 2021. Công ty xác định đơn giá dựa trên định mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ (200.000đồng/ha/năm).

Qua kiểm tra hồ sơ do đơn vị cung cấp, nhìn chung các nội dung chi trang phục, chi quản lý bảo vệ rừng và chi khác của đơn vị đúng theo chế độ, định mức theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị, đối với các khoản chi còn lại (*lương và bảo hiểm*) theo báo cáo của đơn vị đã được các cơ quan chức năng kiểm tra (*Sở Lao động, thương binh và xã hội, UBKT tỉnh ủy (kiểm tra theo nội dung đơn Tố cáo), BHXH tỉnh kiểm tra và đã có thông báo kết luận*) Đoàn Thanh tra ghi nhận số liệu theo báo cáo của đơn vị.

2.2.3. Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022. Theo đó, năm 2022 Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy được phân bổ kinh phí là 3.986.000.000 đồng, tương ứng với diện tích rừng tự nhiên đóng cửa rừng là 13.287 ha (đơn giá được hỗ trợ 300.000 đồng/ha/năm theo

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 91 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Mức hỗ trợ áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

Qua kiểm tra việc sử dụng và quản lý nguồn sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 thực hiện theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ NN và PTNT hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 1449/QĐ-TTg ngày 22/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022.

Đối với diện tích còn lại (diện tích nhận bàn giao từ UBND xã MoRay tháng 01/2022 theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh), tương ứng với kinh phí đã được NSNN cấp kinh phí là 732.257.000 đồng. Tuy nhiên đây là diện tích rừng phòng hộ đập thủy lợi, do đó không thuộc đối tượng là rừng sản xuất được NSNN hỗ trợ kinh phí để bảo vệ theo nội dung chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững trên. Vì vậy kinh phí đã được cấp này thực hiện hạch toán tài khoản phải trả lại ngân sách nhà nước và thực hiện chuyển trả lại cho ngân sách nhà nước theo quy định. Công ty đã lập Báo cáo quyết toán kinh phí đã cấp bằng lệnh chi tiền năm 2022 gửi Sở Tài chính kèm theo Văn bản số 12/CV-CTy ngày 27/2/2023, trong đó có đề nghị Sở Tài chính hướng dẫn thủ tục để công ty thực hiện chuyển trả lại kinh phí thừa cho ngân sách theo quy định. Năm 2023 đơn vị đã nộp phần kinh phí nêu trên về NSNN.

2.2.4. Nguồn kinh phí đóng bảo hiểm cho người lao động là người DTTS.

- Trong năm 2022 đơn vị được hỗ trợ nguồn kinh phí cho đơn vị sử dụng là người dân tộc thiểu số và được UBND tỉnh phân bổ số tiền là 183.000.000 đồng, kinh phí đóng bảo hiểm cho lao động là người DTTS thực tế là 177.641.480 đồng, kinh phí đề nghị quyết toán là 177.641.480 đồng.

Về nội dung đóng bảo hiểm năm 2021-2022 đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiểm tra, do đó Đoàn Thanh tra ghi nhận số liệu của đơn vị và không kiểm tra nội dung này

2.3. Việc sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

Theo báo cáo của đơn vị kết quả sản xuất trong 3 năm 2020-2022, cụ thể như sau:

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.741.000.000	6.292.947.299	8.470.794.925
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.741.000.000	6.292.947.299	8.470.794.925
4	Giá vốn hàng bán	3.887.00.053	3.451.616.828	4.546.860.909

5	L/nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	1.853.929.947	2.841.330.471	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	274.856.773	134.119.203	12.901.574
7	Chi phí tài chính			
8	Chi phí bán hàng			
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.301.860.356	2.954.780.415	3.682.936.041
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(173.073.636)	20.669.259	253.889.549
11	Thu nhập khác	291.263.993		
12	Chi phí khác	103.214.290	290.190	13.767.917
13	Lợi nhuận khác	188.049.703	(290.190)	(13.767.917)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.976.067	20.379.069	240.131.632
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.995.213	4.133.852	50.779.909
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.980.854	16.245.217	189.351.723

2.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

- Nhìn chung công tác kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế giá trị gia tăng, Thuế tài nguyên cho thấy hàng tháng, hàng quý của công ty tương đối đảm bảo thời gian. Cụ thể theo các báo cáo và hồ sơ của đơn vị cung cấp:

2.4.1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ:

ĐVT: Đồng

Năm	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Số đã khấu trừ/hoàn thuế	Số còn được khấu trừ cuối kỳ
2020	146.520.527	113.333.910	27.272.728	232.581.709
2021	232.581.709	12.700.000	19.300.000	225.981.709
2022	225.981.709	4.480.000	7.040.000	223.421.709

2.4.2. Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước:

Năm 2020

ĐVT: Đồng

Thuế	Số dư đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng		0	27.272.728	27.272.728	0	0
Thuế thu nhập DN	12.377.920	0	2.995.213	0	9.382.707	0
Thuế thu nhập cá nhân		6.370.252	1.551.174	9.111.850	1.190.424	0
Tiền thuê đất			576.000	576.000	0	0
Thuế môn bài			4.000.000	4.000.000	0	0
Tiền phạt			82.012	82.012	0	0
Các loại thuế khác						
Tổng cộng	12.377.920	6.370.252	36.477.127	41.042.590	10.573.131	0

Năm 2021

ĐVT: Đồng

Thuế	Số dư đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	0	0	0	0	0	0
Thuế thu nhập DN	9.382.707	0	4.133.852	0	5.248.855	0
Thuế thu nhập cá nhân	1.190.424	0	126.774	0	1.063.650	0
Thuế Tài nguyên	0	0	19.300.000	19.300.000	0	0
Tiền thuê đất	0	0	7.541.280	7.541.280	0	0
Thuế môn bài	0	0	4.000.000	4.000.000	0	0
Tiền phạt	0	0	290.190	290.190	0	0

Các loại thuế khác	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	10.573.131	0	35.392.096	31.131.470	6.312.505	0

Năm 2022

ĐVT: Đồng

Thuế	Số dư đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số dư cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế thu nhập DN	5.248.855		50.779.909			45.531.054
Thuế GTGT			7.040.000	7.040.000		
Thuế TN cá nhân	1.063.650		9.958.894	344.348		8.550.896
Thuế nhà đất						
Tiền thuê đất			8.522.264	8.522.264		
Thuế tài nguyên			7.700.000	7.700.000		
Thuế môn bài			4.000.000	4.000.000		
Tiền Phạt			13.917	13.917		
Các loại thuế khác			0	0		
Tổng cộng	6.312.505		88.014.984	27.620.529		54.081.950

Đối với các khoản doanh thu, chi phí của đơn vị phát sinh trong năm 2020-2021 đã được Ủy ban kiểm tra huyện ủy kiểm tra. Đối với các khoản chi lương và bảo hiểm xã hội đến tháng 9/2022 đã được cơ quan BHXH tỉnh kiểm tra, do đó đối với việc xác định các khoản thuế phải nộp trong giai đoạn này Thanh tra tỉnh thống nhất theo số liệu đơn vị báo cáo.

Qua kiểm tra tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước năm 2022 có một số nội dung như sau: Trong năm 2022 đơn vị phát sinh khoản nộp tiền thuế nhà đất năm 2021 và tiền chậm nộp thuế của năm. Năm 2022 có phát sinh khoản thuế môn bài là 4.000.000 đồng, tuy nhiên đơn vị chưa tổng hợp đưa vào báo cáo gửi Đoàn thanh tra.

Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2022 theo đơn vị có phát sinh là 50.779.909 đồng, tuy nhiên có nội dung ghi nhận thu từ nguồn DVMTR chưa đúng như đã nêu trên đề nghị đơn vị hạch toán và xác định lại số thuế TNDN cần phải nộp trong năm 2022 theo đúng quy định

2.5. Tình hình sử dụng hóa đơn

Trong 3 năm 2020-2022 đơn vị sử dụng 07 hóa đơn (từ 0000025 đến 0000032), số hóa đơn còn lại đơn vị đã tiêu hủy theo quy định. Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Công ty đã thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử kể từ ngày 27/4/2022 theo quy định⁵.

2.6. Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về chế độ tài chính kế toán.

Đơn vị áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Tổ chức bộ máy kế toán: Cơ bản phù hợp cho công tác quản lý điều hành của Doanh nghiệp.

- Hạch toán kế toán: Đơn vị theo dõi và hạch toán tương đối kịp thời các hoạt động kinh tế phát sinh.

⁵ Tờ khai đăng ký thông tin sử dụng hóa đơn điện tử ngày 25/4/2022; Thông báo số 220/TB-CTKTU ngày 27/4/2022 của Cục thuế tỉnh thông báo v/v chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử; Thông báo phát hành hóa đơn ngày 27/4/2022.

- Báo cáo tài chính được lập theo đúng biểu mẫu và nộp đúng thời gian qui định.

- Sổ kế toán: Đơn vị theo dõi, mở sổ cái, sổ chi tiết tương đối đủ các tài khoản, chứng từ ghi sổ và đăng ký chứng từ ghi sổ trên excel, cuối năm in ra, ký đóng dấu theo quy định tại Điều 26, Luật kế toán 2015.

Bên cạnh đó còn có sai sót sau:

- Đơn vị có nhiều khoản tạm ứng của nhân viên thời gian hoàn ứng còn kéo dài, nhiều khoản tạm ứng chưa được hoàn ứng kỳ trước nhưng đã được tạm ứng tiếp, một số nội dung tạm ứng đã hoàn thành công việc tạm ứng nhưng chưa hoàn ứng theo quy định tại Điều 22, Thông tư 200/2014/TT-BTC.

2.7. Tình hình quản lý tài sản.

Theo sổ theo dõi tài sản cố định của đơn vị tính đến thời điểm 30/12/2022, nguyên giá tài sản cố định của đơn vị là 5.841.892.847 đồng, giá trị hao mòn lũy kế là 2.504.226.993 đồng, giá trị còn lại là 3.337.665.854 theo báo cáo tài chính của đơn vị, cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng.

Nội dung	Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
1. Nguyên giá	5.841.892.847	0	0	5.841.892.847
2. Giá trị hao mòn	2.307.721.635	196.505.358	0	2.504.226.993
3. Giá trị còn lại	3.534.171.212			3.337.665.854

Trong năm 2022 đơn vị mở sổ theo dõi cụ thể từng tài sản, cuối năm đã có tổ chức kiểm kê TSCĐ, thực hiện việc trích khấu hao TSCĐ cho tất cả các loại tài sản hiện có, đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính khấu hao TSCĐ.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được:

Diện tích rừng và đất rừng Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy được giao quản lý lớn, nằm trên địa giới hành chính của 02 xã: Ya Tăng và Mô Rai thuộc huyện Sa Thầy, có đường ranh giới dài và giáp ranh với các khu sản xuất nông nghiệp của người dân, đời sống người dân còn nhiều khó khăn, trình độ nhận thức của người dân còn hạn chế trong khi lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của Công ty mỏng, gây sức ép rất lớn đối với diện tích rừng Công ty quản lý.

Bên cạnh đó, từ đầu năm 2022 Công ty nhận bàn giao từ UBND các xã Ya Tăng và Mo Rai (3.417,56 ha), đây là đối tượng rừng phòng hộ nhưng lại không được cung ứng dịch vụ môi trường rừng và cũng không thuộc đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để bảo vệ nhưng công ty đang quản lý bảo vệ.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể lãnh đạo, người lao động trong Công ty cùng với sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời của các tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở. Công ty đã chủ động và phối hợp tốt với

chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tuần tra QLBR, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, Luật đất đai; áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong việc quản lý, bảo vệ rừng, trong thời gian qua trong lâm phần Công ty quản lý không để xảy ra tình trạng phá rừng làm nương rẫy.

Về công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí: Qua kiểm tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí (*dịch vụ môi trường rừng, NSNN hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên đóng cửa rừng và các nguồn kinh phí khác*) đảm bảo theo quy định pháp luật. Đơn vị sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí được giao; xây dựng quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, phương án quản lý, sử dụng, kế hoạch thu, chi để triển khai thực hiện; cập nhật hồ sơ, chứng từ, sổ sách đầy đủ, sắp xếp gọn gàng, bảo quản tốt; thực hiện công khai nguồn quỹ theo quy định.

2. Khuyết điểm, tồn tại:

2.1. Công tác quản lý, sử dụng đất rừng và đất khác

Theo kết quả đo đạc, cắm mốc của đơn vị tư vấn trực thuộc Bộ Tài nguyên & Môi trường năm 2016 và kết quả điều tra hiện trạng sử dụng đất do Phân viện Điều tra, Quy hoạch rừng Nam trung bộ và Tây nguyên (*đơn vị trúng thầu*) để xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 cho thấy diện tích đất có rừng tự nhiên và đất không có rừng có nhiều biến động (*cụ thể ở Biểu tổng hợp nêu trong phần kết quả thanh tra*) so với kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm. Để tháo gỡ vướng mắc về chênh lệch số liệu nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản thống nhất cho phép Công ty quản lý, sử dụng số liệu, diện tích đất, đất rừng theo Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý, giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý, sử dụng và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm kê, cập nhật, số liệu diện tích đất, đất rừng do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy quản lý vào số liệu diễn biến rừng hàng năm để quản lý theo quy định. Tuy nhiên, Công ty chưa chủ động kiểm tra, rà soát, báo cáo về biến động rừng, kèm theo các hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng để được cập nhật diễn biến vào phần mềm cập nhật diễn biến rừng. Đến thời điểm thanh tra Công ty mới đang phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy rà soát đối với phần diện tích Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi giao về cho UBND huyện Sa Thầy quản lý tại Quyết định số 131/QĐ - UBND ngày 02/02/2018 và phân diện tích có sai khác giữa cơ sở dữ liệu diễn biến rừng với diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2022

của Công ty, chưa triển khai kiểm tra, rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản nêu trên.

Trong lâm phần của Công ty có 139,27 ha bị các hộ dân thuộc Làng Díp – xã Ia Krong - huyện Chư Pah - tỉnh Gia lai sang xâm canh từ trước năm 2009 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp tham mưu giải quyết⁶ nhưng đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Năm 2017, khi xây dựng Phương án sử dụng đất Công ty đề nghị giữ lại để bố trí trồng lại rừng phòng hộ đầu nguồn và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13/11/2017. Tuy nhiên, năm 2018 Công ty và Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý sử dụng⁽⁷⁾ lại đưa diện tích đất xâm canh ra khỏi lâm phần của Công ty nhưng không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý dẫn đến diện tích đất này vẫn được Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy theo dõi, cập nhật là đất của Công ty. Qua các lần kiểm tra, rà soát diện tích chồng lấn, lấn chiếm trong lâm phần theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Công ty đã báo cáo⁸ Chi cục Kiểm lâm tỉnh, Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết được.

Công tác quản lý rừng và đất rừng còn thiếu kiểm tra đã để Công ty cổ phần ĐTVT Duy Tân khai hoang lấn sang một số vị trí đất trồng nằm rập ranh với vị trí Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép chuyển đổi sang trồng cao su với diện tích 149,97 ha từ trước năm 2016 nhưng Công ty không kịp thời phát hiện để xử lý. Đến năm 2021, qua điều tra hiện trạng sử dụng đất để xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030 mới được đơn vị tư vấn phát hiện. Tuy nhiên, diện tích này không nằm trong diện tích được đơn vị tư vấn Bộ Tài nguyên và Môi trường đo đạc năm 2017 và không được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Công ty quản lý sử dụng tại Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy; Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý, giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý, sử dụng. Qua kết quả điều tra của đơn vị tư vấn, Công ty đã báo cáo⁹ Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy và Chi cục Kiểm lâm tỉnh nhưng chưa được xử lý.

Trách nhiệm chính để xảy ra khuyết điểm, tồn tại về công tác quản lý sử dụng đất rừng và đất khác nêu trên thuộc tập thể lãnh đạo Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và các bộ phận, cá nhân có liên quan của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy qua các giai đoạn; các tổ chức, cá nhân có chức năng quản lý Nhà nước liên quan đến việc tham mưu thu hồi, giao đất, theo dõi, cập

⁶ Văn bản số 1899/VPUB - NNTN ngày 05/12/2016 Về việc xử lý diện tích rừng phòng hộ bị xâm canh trên lâm phần Công ty TNHH MTV Sa thầy.

⁷ Quyết định số 131/QĐ - UBND ngày 02/02/2018 về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý sử dụng

⁸ Báo cáo số 29/BC-KTCty ngày 24/8/2015; Báo cáo số 41/BC-Cty ngày 28/9/2016; Báo cáo số 44/BC-Cty ngày 14/11/2016; Báo cáo số 93/BC-Cty ngày 08/9/2021

⁹ Báo cáo số 93/BC-Cty ngày 08/9/2021

nhật diễn biến rừng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Công tác trồng rừng

- Tại gói thầu chăm sóc năm thứ 3 rừng trồng thay thế năm 2020: Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án chăm sóc rừng trồng năm thứ 3 là chưa phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trồng rừng thay thế năm 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quá trình triển khai thực hiện Gói thầu chăm sóc, bảo vệ năm thứ 3 rừng trồng thay thế còn chậm so với Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 05/5/2020.

- Tại Dự án trồng thử nghiệm 3ha dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 năm 2020: Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy ban hành Quyết định thành lập Ban quản lý dự án thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy là chưa phù hợp với hình thức tổ chức quản lý dự án được Giám đốc Công ty phê duyệt tại Quyết định số 40/QĐ-Cty nNgày 17/4/2020 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: thử nghiệm trồng rừng bằng dòng Bạch đàn Cự vĩ DH32-29 trên đất rừng phòng hộ của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và Điều 23 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Công tác khảo sát thiết kế, lập hồ sơ dự toán còn chưa phù hợp với hiện trạng thực tế, vị trí lô thiết kế có độ dốc quá lớn là nguyên nhân chính dẫn đến phải điều chỉnh quy mô từ 3 ha xuống còn 1,4 ha.

Trách nhiệm chính để xảy ra khuyết điểm, tồn tại trong công tác trồng rừng nêu trên thuộc tập thể lãnh đạo Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và các cá nhân trực tiếp tham mưu của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy giai đoạn 2020- 2022.

2.3. Về công tác phối hợp

Mặc dù Công ty đã có quy chế phối hợp với các xã Mo Ray, Ya Tăng, Ya Kleng (*thuộc huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai*) vào năm 2018, tuy nhiên hiện các căn cứ chính để xây dựng các quy chế này đã hết hiệu lực thi hành nhưng các đơn vị có liên quan chưa rà soát, sửa đổi và ký kết quy chế phối hợp theo các quy định hiện hành để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

Trách nhiệm này thuộc về Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, QLBR, các cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện (giai đoạn 2020 – 2022).

2.4. Về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Các Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô các năm 2020-2021, 2021-2022 không được đơn vị gửi đến Hạt Kiểm lâm huyện để lấy ý kiến trước

khi ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. Trong năm 2021, mặc dù Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy đã tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên lâm phần Công ty, nhưng không hướng dẫn để đơn vị thực hiện việc gửi lấy ý kiến trước khi ban hành Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hằng năm theo quy định (*Biên bản kiểm tra ngày 04/02/2021*).

- Công ty không ban hành quy định, nội quy về phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm b khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 53 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

- Các Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô còn căn cứ vào một số quy định pháp luật hết hiệu lực thi hành; tại Phần III – Phương án xử lý một số tình huống cháy rừng của các Phương án, phần Phương án xử lý tình huống cháy phức tạp nhất không thể hiện được Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

Trách nhiệm để xảy ra những hạn chế, sai phạm nêu trên thuộc về Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, QLBR, các cán bộ trực tiếp tham mưu thực hiện; Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng được quy định tại khoản 5 Điều 45 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ.

2.5. Về công tác khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ

Việc khai thác lò ô của Công ty trong năm 2021 được Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy tổ chức kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch số 11/KH-HKL ngày 12/4/2021 của Hạt Kiểm lâm huyện; việc khai thác lò ô của Công ty trong năm 2022 không có sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền. Qua kiểm tra hồ sơ kiểm tra, giám sát của Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy cho thấy trình tự, thủ tục kiểm tra chưa đảm bảo theo quy định tại Chương V, Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể: Hạt Kiểm lâm huyện không ban hành quyết định và thực hiện công bố trước khi tiến hành kiểm tra, giám sát.

Trách nhiệm để xảy ra những hạn chế, sai phạm nêu trên thuộc về Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy và Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy.

2.6 Về công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

- Đơn vị đưa vào doanh thu đối với phần diện tích 210,3 ha chưa được nghiệm thu trong tổng diện tích theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum, dẫn đến số tiền chênh lệch theo Quyết định 04/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh Kon Tum nằm ngoài diện tích nghiệm thu là 85.682.457 đồng.

- Đơn vị có nhiều khoản tạm ứng của nhân viên thời gian hoàn ứng còn kéo dài, nhiều khoản tạm ứng chưa được hoàn ứng kỳ trước nhưng đã được tạm ứng tiếp, một số nội dung tạm ứng đã hoàn thành công việc tạm ứng nhưng chưa hoàn ứng theo quy định tại Điều 22, Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân được giao nhiệm vụ theo dõi.

- Năm 2022 có phát sinh khoản thuế môn bài là 4.000.000 đồng, tuy nhiên đơn vị chưa tổng hợp đưa vào báo cáo gửi Đoàn thanh tra. Đối với thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2022 theo đơn vị có phát sinh là 50.779.909 đồng, tuy nhiên có nội dung ghi nhận thu từ nguồn DVMTR chưa đúng như đã nêu trên đề nghị đơn vị hạch toán và xác định lại số thuế TNDN cần phải nộp trong năm 2022 theo đúng quy định.

Trách nhiệm để xảy ra các sai sót trên thuộc về Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý hành chính

1.1. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý dứt điểm đối với diện tích 139,27 ha nằm trong khu vực rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 642, 643 do các hộ dân thuộc Làng Díp – xã Ia Kreng - huyện Chư Pah - tỉnh Gia Lai sang xâm canh từ trước năm 2009 đến nay. Hiện nay, diện tích đất xâm canh chưa được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ai quản lý dẫn đến diện tích đất này vẫn được Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy theo dõi, cập nhật diễn biến rừng hàng năm là đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy.

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy trong công tác kiểm tra, xác định nguyên nhân, thu thập và cập nhật diễn biến rừng đúng theo quy định tại Điều 33 Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng trong thời gian tới theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 325/UBND-NNTN ngày 28/01/2022, về số liệu, diện tích đất, đất rừng của Công ty Lâm nghiệp Sa Thầy.

- Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, đánh giá lại phần diện tích 149,97 ha cây cao su do Công ty cổ phần ĐTPT Duy Tân khai hoang lấn sang lâm phần của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy và trồng cao su từ trước năm 2016. Qua kết quả rà soát tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh hướng xử lý theo quy định.

1.2. Kiến nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy tổ chức họp kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đã để xảy ra những hạn chế, sai phạm trong việc hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và việc tổ chức kiểm tra, giám sát công tác khai thác gỗ, lâm sản ngoài gỗ tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy mà Kết luận thanh tra đã chỉ ra ở trên; đồng thời đề ra biện pháp khắc phục những hạn chế, sai phạm này trong thời gian tới.

1.3. Đề nghị Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy:

Tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được và kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

Căn cứ hồ sơ, tài liệu liên quan đến kết quả điều tra hiện trạng sử dụng đất do đơn vị tư vấn (*Phân viện Điều tra Quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây Nguyên*) chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với Sở Nông nghiệp (*Chi cục Kiểm lâm tỉnh và Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy*) kiểm tra lại hiện trạng diện tích các loại rừng, đất chưa có rừng; việc thay đổi hiện trạng rừng, loại rừng so với kết quả kiểm kê rừng năm 2014 theo tiến độ thực hiện đã được phê duyệt tại Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021 – 2030; tổng hợp hồ sơ, báo cáo kết quả rà soát theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp và Thông tư 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng để Hạt Kiểm lâm huyện Sa Thầy xem xét, cập nhật diễn biến vào phần mềm cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

Chủ động kiểm tra, rà soát xác định chính xác diện tích chênh lệch giữa kết quả kiểm kê rừng với diện tích theo Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy, Quyết định số 131/QĐ - UBND ngày 02/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để quản lý sử dụng và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Sa Thầy để điều chỉnh Phương án sử dụng đất của Công ty nhằm quản lý, sử dụng một cách chặt chẽ và hiệu quả trong kế hoạch sản xuất hàng năm. Đồng thời, đưa vào điều chỉnh, bổ sung diện tích trong quá trình kiểm kê rừng của Công ty trong thời gian tới theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 325/UBND-NNTN ngày 28/01/2022, về số liệu, diện tích đất, đất rừng của Công ty Lâm nghiệp Sa Thầy.

Chủ động rà soát, cân đối, bố trí kinh phí, lập các thủ tục điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Công ty đối với diện tích rừng tự nhiên nhận bàn giao từ UBND xã Ya Tăng và Mô Rai trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với những nội dung điều chỉnh theo quy định trong thời gian tới.

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra những khuyết điểm như đã nêu tại phần kết luận.

2. Xử lý về kinh tế

- Đề nghị Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy giảm trừ doanh thu đối với nguồn thu từ tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022 với số tiền: 85.682.457 đồng. Đồng thời xác định lại kết quả kinh doanh theo quy định.

Đề nghị Công ty xây dựng Kế hoạch khắc phục các khuyết điểm, tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra, hoàn thành trước ngày 10/8/2023 gửi về Thanh tra tỉnh để theo dõi.

Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị nêu trên trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra và niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (b/cáo);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Cty TNHH MTV LN Sa Thầy (t/hiện);
- VP. Phòng NV 2, 3;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Minh Tuấn